

KẾ HOẠCH
Triển khai lập hồ sơ, khám, quản lý sức khỏe người dân
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Quyết định 831/QĐ-BYT ngày 11/3/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành mẫu hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân phục vụ chăm sóc sức khỏe cá nhân phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu;

Thực hiện Công văn số 455/CNTT-YTĐT ngày 10/8/2018 của Bộ Y tế về việc triển khai Bệnh án điện tử và Hệ thống quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Thực hiện Kế hoạch số 7315/KH-UBND ngày 16/7/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện Kế hoạch số 173-KH/TU ngày 12/6/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới và Kế hoạch số 5463/KH-UBND ngày 08/6/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Thực hiện Kế hoạch số 1271/KH-UBND ngày 30/01/2019 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về Lập hồ sơ, khám, quản lý sức khỏe người dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Sở Y tế xây dựng kế hoạch triển khai lập hồ sơ, khám, quản lý sức khỏe người dân trên địa bàn tỉnh với các nội dung sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm thiết lập hồ sơ quản lý sức khỏe cho từng người dân, để mọi người dân đều được quản lý, theo dõi, chăm sóc sức khỏe ban đầu; được tư vấn sức khỏe; được điều trị hoặc được chuyển tuyến phù hợp khi có bệnh, đồng thời phát huy tối đa hiệu quả của hệ thống y tế cơ sở hiện có; nâng cao năng lực chuyên môn của nhân viên y tế cơ sở, tăng cường y tế dự phòng góp phần giảm quá tải cho bệnh viện tuyến trên, thiết lập hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý sức khỏe, theo dõi tình hình bệnh tật và chăm sóc sức khỏe cho người dân gắn với bảo hiểm y tế toàn dân.

2. Yêu cầu

a) Hồ sơ sức khỏe cá nhân phải đảm bảo tính bảo mật, cá nhân được cấp mã định danh y tế duy nhất để xem thông tin về sức khỏe của mình. Phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe người dân đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, kết nối với các phần

mềm khác từ hệ thống thông tin trình mục tiêu y tế, quản lý bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm, tiêm chủng, phần mềm khám chữa bệnh, phần mềm quản lý dân cư....

b) Hồ sơ được tạo lập tối thiểu phải có thông tin hành chính, thông tin sức khỏe, dấu hiệu sinh tồn, tiền sử bệnh...

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức triển khai hội nghị, hội thảo, tổng kết rút kinh nghiệm

Xây dựng tài liệu hội thảo, hội nghị để tổ chức triển khai thực hiện lập hồ sơ, khám, quản lý sức khỏe người dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; đồng thời tổng kết rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Tổ chức đào tạo, tập huấn

a) Phối hợp với đơn vị cung cấp phần mềm tổ chức tập huấn cho cán bộ y tế tuyến tỉnh, tuyến huyện, tuyến xã sử dụng phần mềm hồ sơ quản lý sức khỏe người dân và nhập thông tin người dân lên hệ thống phần mềm theo hướng dẫn tại Quyết định số 831/QĐ-BYT của Bộ Y tế;

b) Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ trạm y tế, trung tâm y tế và các bệnh viện đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, chuyên môn để triển khai hiệu quả kế hoạch khám, quản lý, lập hồ sơ sức khỏe người dân trên địa bàn.

c) Xây dựng các tài liệu đào tạo về sử dụng phần mềm hồ sơ quản lý sức khỏe người dân, bồi dưỡng nâng cao năng lực khám sàng lọc, quản lý điều trị các bệnh không lây nhiễm và nguyên lý y học gia đình cho các trạm y tế, trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố.

d) Nội dung chi tiết các lớp đào tạo, tập huấn tại Phụ lục 01 (đính kèm).

3. Tổ chức khám, điều tra, nhập dữ liệu vào hệ thống và liên thông dữ liệu

a) Các cơ sở y tế thực hiện nhập các thông tin y tế và hồ sơ sức khỏe khi người dân đến khám bệnh tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh và cập nhật các dữ liệu cá nhân có sẵn đang được quản lý tại các cơ sở y tế như: Khám, chữa bệnh; tiêm chủng mở rộng; phòng chống suy dinh dưỡng; khám và quản lý thai nghén...vào hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân; đồng thời bổ sung thông tin: đối với đối tượng đã có thông tin hành chính từ các hệ thống khác: Cán bộ Y tế Trạm Y tế thực hiện cập nhật thông tin, bổ sung thông tin vào hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân khi người bệnh đến khám bệnh tại các cơ sở y tế.

b) Tổ chức điều tra nhập dữ liệu vào hệ thống: Các Trung tâm y tế thực hiện triển khai cho các trạm y tế, nhân viên y tế thôn ấp, công tác viên y tế hướng dẫn đôn đốc các đối tượng đến trạm y tế khám bệnh và cung cấp thông tin hồ sơ sức khỏe các nhân; thực hiện điều tra nhập dữ liệu hồ sơ tại các trạm y tế xã cho người chưa tham gia BHYT (Số lượng người dân chưa có thông tin hành chính ước tính khoảng 800.000 người).

c) Thực hiện liên thông dữ liệu từ các phần mềm sẵn có của các cơ sở khám chữa bệnh vào phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe người dân: Liên thông dữ liệu sẵn có từ 171 trạm y tế, 08 phòng khám đa khoa khu vực, 09 bệnh viện đa khoa, chuyên khoa và trung tâm y tế các huyện, thị, thành phố vào hệ thống quản lý sức khỏe người dân.

d) Công tác thực hiện cán bộ y tế thôn và cộng tác viên tham gia phát giấy mời, hướng dẫn người dân điền biểu mẫu điều tra theo Quyết định 831/QĐ-BYT (Biểu mẫu kèm Kế hoạch), đôn đốc người dân đến trạm y tế cung cấp thông tin điều tra, khám sàng lọc để cập nhật thông tin liên quan đến sức khỏe vào hồ sơ quản lý sức khỏe theo quy định.

Nội dung chi tiết liên thông dữ liệu tại Phụ lục 02 (đính kèm).

4. Mua sắm trang thiết bị

Thực hiện mua sắm trang thiết bị theo đúng quy định của pháp luật.

5. Tổ chức tuyên truyền, vận động

a) Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích của việc lập hồ sơ sức khỏe điện tử, qua đó để quản lý, theo dõi, chăm sóc ban đầu tại các cơ sở y tế.

b) Sản xuất phóng sự tuyên truyền cho người dân hiểu và tích cực tham gia việc lập hồ sơ sức khỏe cá nhân.

c) Tuyên truyền trên đài phát thanh – truyền hình Đồng Nai, Đài Truyền thanh – truyền hình các huyện, thành phố, thị xã; Trạm truyền thanh cơ sở ở các xã, phường, thị trấn.

d) Tuyên truyền trên báo chí và Cổng thông tin điện tử của tỉnh về công tác tạo lập hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân cho người dân.

6. Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả và khen thưởng

a) Thực hiện thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát tiến độ tại các đơn vị địa phương về quá trình triển khai hồ sơ khám, quản lý sức khỏe người dân trên địa bàn.

b) Căn cứ kết quả khám, tạo lập hồ sơ sức khỏe tại địa phương; Sở Y tế thực hiện đánh giá, bình xét các đơn vị có thành tích xuất sắc để đề nghị khen thưởng, đồng thời sẽ phê bình và xem xét trong bình xét thi đua cuối năm các đơn vị thiếu tích cực trong triển khai thực hiện Kế hoạch.

7. Thuê Hệ thống phần mềm Quản lý Hồ sơ sức khỏe cá nhân

Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện thuê hệ thống phần mềm Quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân theo đúng quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở Y tế

a) Chủ trì trong công tác tổ chức các buổi hội nghị, các lớp đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ Trạm Y tế, Trung tâm Y tế và các bệnh viện đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, chuyên môn để triển khai hiệu quả kế hoạch khám, quản lý, lập hồ sơ sức khỏe người dân.

b) Tập trung huy động lực lượng ngành Y tế tổ chức triển khai lập hồ sơ, khám sức khỏe lần đầu và thực hiện quản lý sức khỏe toàn dân trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ động làm việc cùng các đơn vị có liên quan xây dựng phóng sự, chuyên mục, bài và lộ trình trong công tác truyền thông lập, khám, quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân.

d) Phối hợp với các cơ quan liên quan, doanh nghiệp xây dựng phần mềm quản lý sức khỏe người dân, phần mềm Khám chữa bệnh, thực hiện đánh giá chất lượng, khả năng kết nối dữ liệu giữa các đơn vị phần mềm.

đ) Chủ trì trong công tác làm thủ tục thuê, lựa chọn nhà cung cấp thuê phần mềm quản lý sức khỏe người dân, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác khám, lập hồ sơ sức khỏe người dân cho đơn vị tuyến dưới theo quy định của nhà nước.

e) Phối hợp với các phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan thành lập các Đoàn kiểm tra giám sát, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch lập hồ sơ sức khỏe đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, đạt mục tiêu đề ra.

2. Phòng Kế hoạch Tài chính - Sở Y tế

a) Hướng dẫn quy trình thực hiện, chứng từ cần thiết để Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố làm thủ tục thanh quyết toán kinh phí (in ấn mẫu, thanh toán hỗ trợ cho công tác viên không hưởng lương, cán bộ y tế thôn, ấp và công tác viên).

b) Phối hợp với Sở Tài chính bố trí kinh phí thực hiện.

3. Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố

a) Phối hợp với Sở Y tế tổ chức đào tạo, tập huấn cho các trạm y tế xã, phường, thị trấn, y tế thôn ấp về hướng dẫn thực hiện quy trình lập hồ sơ sức khỏe.

b) Phối hợp với đài phát thanh huyện, thị xã, thành phố thực hiện các hoạt động truyền thông về lập hồ sơ quản lý sức khỏe người dân trên địa bàn huyện.

c) Tổ chức điều tra; phối hợp với bệnh viện khám sức khỏe định kì cho cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn do đơn vị quản lý, nhập dữ liệu vào hồ sơ sức khỏe.

d) Chỉ đạo các trạm Y tế trên địa bàn thực hiện tốt việc lập hồ sơ quản lý sức khỏe người dân.

đ) Phân công cán bộ chỉ đạo, theo dõi liệt lập hồ sơ quản lý sức khỏe người dân.

4. Các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa, đa khoa khu vực

- a) Xây dựng Kế hoạch hỗ trợ các địa phương khám, lập hồ sơ sức khỏe.
- b) Tổ chức triển khai lập hồ sơ sức khỏe cho toàn thể cán bộ công nhân viên của bệnh viện; Yêu cầu hoàn thành trước ngày 30/06/2019.
- c) Phối hợp trong công tác liên thông dữ liệu khám chữa bệnh từ người dân đi khám tại bệnh viện.

5. Các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn

- a) Tổ chức điều tra, phân loại đối tượng để khám và lập hồ sơ sức khỏe cá nhân cho toàn bộ người dân trên địa bàn; đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền trên hệ thống Trạm truyền thanh cơ sở ở các xã, phường, thị trấn về lợi ích, ý nghĩa của việc khám và lập hồ sơ sức khỏe người dân để vận động người dân trên địa bàn hiểu và tham gia khám để lập hồ sơ sức khỏe và tham gia BHYT toàn dân.
- b) Hướng dẫn nhân viên Y tế thôn bản, cộng tác viên dân số điều tra, lấy thông tin cơ bản, đơn độc người dân đến trạm Y tế khám sàng lọc.
- c) Tổ chức khám sàng lọc, nhập dữ liệu điều tra vào phần mềm hồ sơ sức khỏe. Liên thông dữ liệu tại các phần mềm khám chữa bệnh, quản lý tiêm chủng mở rộng,.. sẵn có tại cơ sở vào hồ sơ sức khỏe người dân.
- d) Quản lý khai thác, bảo mật dữ liệu hồ sơ sức khỏe người dân trên hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử.

Trên đây là Kế hoạch của Sở Y tế về triển khai lập hồ sơ, khám, quản lý sức khỏe người dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Y tế để được hướng dẫn, giải quyết./.

Đính kèm:

- Bảng kinh phí chi tiết lập hồ sơ, khám, quản lý sức khỏe người dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
- Phụ lục 1: Lịch đào tạo tập huấn phần mềm.
- Phụ lục 2: Chi phí hỗ trợ liên thông dữ liệu.
- Bảng danh mục các nhiệm vụ phân công thực hiện.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tài chính;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Các phòng chuyên môn Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Công thông tin điện tử Sở Y tế;
- I-OFFICE;
- Lưu VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Phan Huy Anh Vũ

BẢNG KINH PHÍ CHI TIẾT LẬP HỒ SƠ KHÁM, QUẢN LÝ SỨC KHỎE NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

(Đính kèm Kế hoạch số 1042/KH-SYT ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Sở Y tế Đồng Nai)

Đơn vị tính: đồng

STT	Hạng mục	Số lượng	ĐVT	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
A. KINH PHÍ LẬP HỒ SƠ SỨC KHỎE CÁ NHÂN					6.613.200.000	
I	Hội nghị, hội thảo	3			15.000.000	
1	Thuê hội trường, thiết kế, trang trí (backdrop, standee, âm thanh, ánh sáng, máy chiếu...)	3	Lần	2.000.000	6.000.000	
2	Tài liệu hội thảo, văn phòng phẩm	150	Bộ	20.000	3.000.000	
3	Chi phí hậu cần (nước, đồ ăn nhẹ,...)	150	Người	40.000	6.000.000	
II	Lớp tập huấn, đào tạo	13			70.200.000	
1	Thuê hội trường, thiết kế, trang trí (backdrop, standee, âm thanh, ánh sáng, máy chiếu...)	13	Lớp	2.000.000	26.000.000	
2	Tài liệu hội thảo, văn phòng phẩm	346	Bộ	80.000	27.680.000	
3	Chi phí hậu cần (nước, đồ ăn nhẹ,...)	346	Người	40.000	13.840.000	
4	Chi phí khác				2.680.000	
III	Hỗ trợ khám, điều tra, nhập dữ liệu vào hồ sơ (cán bộ tại Trạm Y tế và nhân viên y tế thôn bản) và liên thông dữ liệu				2.610.000.000	
1	Hỗ trợ cán bộ không hưởng lương tham gia (gồmy tế thôn và cộng tác viên dân số (phát giấy mời, hướng dẫn điền đống các đối tượng đến trạm y tế cung cấp thông tin điều tra, khám sàng lọc).	2020	Người	100.000	1.010.000.000	2020 người x 5 ngày x 100.000 đồng.



STT	Hạng mục	Số lượng	ĐVT	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
2	Hỗ trợ khám, điều tra, nhập dữ liệu hồ sơ tại trạm y tế xã cho người chưa tham gia BHYT.	800.000	Hồ sơ	2.000	1.600.000.000	
IV	Hỗ trợ liên thông dữ liệu từ các phần mềm sẵn có của các cơ sở khám chữa bệnh vào phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe người dân				503.000.000	
1	Hỗ trợ liên thông dữ liệu sẵn có vào hồ sơ sức khỏe tại các trạm y tế, phòng khám đa khoa có chức năng khám chữa bệnh BHYT (1000.000 đ x 1 cán bộ x 1 tháng)	179	cơ sở	1.000.000	179.000.000	171 trạm y tế và 8 phòng khám đa khoa khu vực; chi tiết theo phụ lục 2 (đính kèm)
2	Hỗ trợ liên thông dữ liệu sẵn có vào hồ sơ sức khỏe tại các trung tâm y tế và bệnh viện	18	Bệnh viện	6.000.000	324.000.000	6.000.000đ/bệnh viện x 3 tháng; chi tiết theo phụ lục 2 (đính kèm)
V	Kinh phí in ấn biểu mẫu điều tra theo Quyết định 831/QĐ-BYT	800.000	Hồ sơ	1.000	800.000.000	
VI	Chi phí kiểm tra, giám sát và công tác phí				50.000.000	
VII	Kinh phí mua sắm trang thiết bị				2.565.000.000	
1	Mua máy đọc mã vạch 2 chiều cho các trung tâm y tế xã, phường, thị trấn	171	Máy	5.000.000	2.565.000.000	171 trạm y tế x 03 máy x 5.000.000đ
B. KINH PHÍ TUYÊN TRUYỀN LẬP HỒ SƠ QUẢN LÝ SỨC KHỎE CÁ NHÂN					240.000.000	
1	Sản xuất phóng sự tuyên truyền (thời lượng: 10 - 15 phút, phát trên đài PTTH tỉnh)	1	Phóng sự	50.000.000	50.000.000	
2	Tuyên truyền trên Đài phát thanh - truyền hình tỉnh (thời lượng 10 - 15 phút, phát 3 lần)	1	chuyên mục	50.000.000	50.000.000	
3	Tuyên truyền trên đài phát thanh huyện, thành phố, thị xã	11	chuyên mục	5.000.000	55.000.000	
4	Tuyên truyền trên Báo của tỉnh về lợi ích, ý nghĩa của việc khám và lập hồ sơ sức khỏe người dân để vận động người dân tham gia thực hiện)	1	chuyên mục	30.000.000	30.000.000	

STT	Hạng mục	Số lượng	DVT	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
5	Tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh (tối thiểu mỗi tháng có 02 bài được đăng)	1	chuyên mục	20.000.000	20.000.000	
6	Tuyên truyền trên hệ thống phát thanh xã, phường (mỗi tuần phát 2 lần, phát trong vòng 1 năm)	1	bài	35.000.000	35.000.000	
C. KINH PHÍ THUÊ HỆ THỐNG PHẦN MỀM 3 NĂM					3.078.000.000	
1	Thuê phần mềm Hồ sơ sức khỏe cá nhân, kinh phí quản trị mạng phần mềm quản lý sức khỏe người dân, kinh phí vận hành, bảo trì hệ thống. Gọi tắt là: "Hệ thống phần mềm Hồ sơ sức khỏe cá nhân".	171	Trạm	500.000	3.078.000.000	Thuê phần mềm trong 36 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
TỔNG CỘNG (A) + (B) + (C)					9.931.200.000	



PHỤ LỤC 1

LỊCH ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN PHẦN MỀM QUẢN LÝ HỒ SƠ SỨC KHỎE NGƯỜI DÂN

(Đính kèm Kế hoạch số 1042 /KH-SYT ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Sở Y tế Đồng Nai)

Số TT	Lớp	Thành phần tham dự	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Lớp 01	Cán bộ phụ trách công nghệ thông tin Trung tâm Y tế huyện Long Thành, trưởng Trạm Y tế và cán bộ cán bộ phụ trách chương trình chăm sóc sức khỏe tại Trạm Y tế trên địa bàn huyện Long Thành	Từ 08h ngày 05/09/2018 đến 17h00 ngày 05/09/2018	Tại TTYT huyện Long Thành	Yêu cầu chuẩn bị máy tính cá nhân (02 người/máy), mạng Internet để kết nối
2	Lớp 02	Cán bộ phụ trách công nghệ thông tin Trung tâm Y tế huyện Nhơn Trạch, trưởng Trạm Y tế và cán bộ cán bộ phụ trách chương trình chăm sóc sức khỏe tại Trạm Y tế trên địa bàn huyện Nhơn Trạch	Từ 08h ngày 06/09/2018 đến 17h00 ngày 06/09/2018	Tại TTYT huyện Nhơn Trạch	Yêu cầu chuẩn bị máy tính cá nhân (02 người/máy), mạng Internet để kết nối
3	Lớp 03	Cán bộ phụ trách công nghệ thông tin Trung tâm Y tế thành phố Biên Hòa, trưởng Trạm Y tế và cán bộ cán bộ phụ trách chương trình chăm sóc sức khỏe tại Trạm Y tế trên địa bàn thành phố Biên Hòa	Từ 08h ngày 07/09/2018 đến 17h00 ngày 07/09/2018	Tại TTYT TP Biên Hòa	Yêu cầu chuẩn bị máy tính cá nhân (02 người/máy), mạng Internet để kết nối
4	Lớp 04	Cán bộ phụ trách công nghệ thông tin Trung tâm Y tế huyện Trảng Bom, trưởng Trạm Y tế và cán bộ cán bộ phụ trách chương trình chăm sóc sức khỏe tại Trạm Y tế trên địa bàn huyện Trảng Bom	Từ 08h ngày 10/09/2018 đến 17h00 ngày 10/09/2018	Tại TTYT huyện Trảng Bom	Yêu cầu chuẩn bị máy tính cá nhân (02 người/máy), mạng Internet để kết nối



5	Lớp 05	Cán bộ phụ trách công nghệ thông tin Trung tâm Y tế huyện Thống Nhất, trưởng Trạm Y tế và cán bộ cán bộ phụ trách chương trình chăm sóc sức khỏe tại Trạm Y tế trên địa bàn huyện Thống Nhất	Từ 08h ngày 11/09/2018 đến 17h00 ngày 11/09/2018	Tại TTYT huyện Thống Nhất	Yêu cầu chuẩn bị máy tính cá nhân (02 người/máy), mạng Internet để kết nối
6	Lớp 06	Cán bộ phụ trách công nghệ thông tin Trung tâm Y tế thị xã Long Khánh, trưởng Trạm Y tế và cán bộ cán bộ phụ trách chương trình chăm sóc sức khỏe tại Trạm Y tế trên địa bàn thị xã Long Khánh	Từ 08h ngày 12/09/2018 đến 17h00 ngày 12/09/2018	Tại TTYT Thị xã Long Khánh	Yêu cầu chuẩn bị máy tính cá nhân (02 người/máy), mạng Internet để kết nối
7	Lớp 07	Cán bộ phụ trách công nghệ thông tin Trung tâm Y tế huyện Xuân Lộc, trưởng Trạm Y tế và cán bộ cán bộ phụ trách chương trình chăm sóc sức khỏe tại Trạm Y tế trên địa bàn huyện Xuân Lộc	Từ 08h ngày 13/09/2018 đến 17h00 ngày 13/09/2018	Tại TTYT huyện Xuân Lộc	Yêu cầu chuẩn bị máy tính cá nhân (02 người/máy), mạng Internet để kết nối
8	Lớp 08	Cán bộ phụ trách công nghệ thông tin Trung tâm Y tế huyện Cẩm Mỹ, trưởng Trạm Y tế và cán bộ cán bộ phụ trách chương trình chăm sóc sức khỏe tại Trạm Y tế trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ	Từ 08h ngày 14/09/2018 đến 17h00 ngày 14/09/2018	Tại TTYT huyện Cẩm Mỹ	Yêu cầu chuẩn bị máy tính cá nhân (02 người/máy), mạng Internet để kết nối
9	Lớp 09	Cán bộ phụ trách công nghệ thông tin Trung tâm Y tế huyện Định Quán, trưởng Trạm Y tế và cán bộ cán bộ phụ trách chương trình chăm sóc sức khỏe tại Trạm Y tế trên địa bàn huyện Định Quán	Từ 08h ngày 17/09/2018 đến 17h00 ngày 17/09/2018	Tại TTYT huyện Định Quán	Yêu cầu chuẩn bị máy tính cá nhân (02 người/máy), mạng Internet để kết nối
10	Lớp 10	Cán bộ phụ trách công nghệ thông tin Trung tâm Y tế huyện Tân Phú, trưởng Trạm Y tế và cán bộ cán bộ phụ trách chương trình chăm sóc sức khỏe tại Trạm Y tế trên địa bàn huyện Tân Phú	Từ 08h ngày 18/09/2018 đến 17h00 ngày 29/09/2018	Tại TTYT huyện Tân Phú	Yêu cầu chuẩn bị máy tính cá nhân (02 người/máy), mạng Internet để kết nối

11	Lớp 11	Cán bộ phụ trách công nghệ thông tin Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Cửu, trường Trạm Y tế và cán bộ cán bộ phụ trách chương trình chăm sóc sức khỏe tại Trạm Y tế trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu	Từ 08h ngày 19/09/2018 đến 17h00 ngày 19/09/2018	Tại TTYT Vĩnh Cửu	Yêu cầu chuẩn bị máy tính cá nhân (02 người/máy), mạng Internet để kết nối
12	Lớp 12	Cán bộ phụ trách công nghệ thông tin Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và các khoa, phòng thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	Từ 08h ngày 20/03/2019 đến 17h00 ngày 17/03/2019	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	Yêu cầu chuẩn bị máy tính cá nhân (02 người/máy), mạng Internet để kết nối
13	Lớp 13	Cán bộ phụ trách công nghệ thông tin tại các huyện và Phòng Y tế các huyện, thị xã, thành phố	Từ 08h ngày 21/03/2019 đến 17h00 ngày 18/03/2019	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	Yêu cầu chuẩn bị máy tính cá nhân (02 người/máy), mạng Internet để kết nối



PHỤ LỤC 2

CHI PHÍ HỖ TRỢ LIÊN THÔNG DỮ LIỆU TỪ PHẦN MỀM SẴN CÓ CỦA CÁC CƠ SỞ KHÁM CHỮA VÀO PHẦN MỀM
QUẢN LÝ HỒ SƠ SỨC KHỎE NGƯỜI DÂN



(Đính kèm) Kế hoạch số 1042 /KH-SYT ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Sở Y tế Đồng Nai)

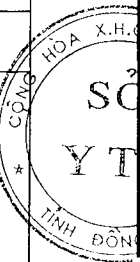
Đơn vị tính: đồng

	Địa điểm	Số đơn vị	Số lượng nhân sự	Số tháng hỗ trợ	Chi Phí	Thành tiền
I/ TRAM Y TẾ						
1	Thành phố Biên Hòa	30	1	1	1.000.000	30.000.000
2	Thị xã Long Khánh	15	1	1	1.000.000	15.000.000
3	Huyện Long Thành	15	1	1	1.000.000	15.000.000
4	Huyện Nhơn Trạch	12	1	1	1.000.000	12.000.000
5	Huyện Trảng Bom	17	1	1	1.000.000	17.000.000
6	Huyện Thống Nhất	10	1	1	1.000.000	10.000.000
7	Huyện Vĩnh Cửu	12	1	1	1.000.000	12.000.000
8	Huyện Xuân Lộc	15	1	1	1.000.000	15.000.000
9	Huyện Cẩm Mỹ	13	1	1	1.000.000	13.000.000
10	Huyện Định Quán	14	1	1	1.000.000	14.000.000
11	Huyện Tân Phú	18	1	1	1.000.000	18.000.000
	Tổng	171				171.000.000
II/ PHÒNG KHÁM ĐA KHOA KHU VỰC						
1	Long Phước	1	1	1	1.000.000	1.000.000
2	Phú Lý	1	1	1	1.000.000	1.000.000
3	Cây Gáo	1	1	1	1.000.000	1.000.000
4	Sông Ray	1	1	1	1.000.000	1.000.000
5	Xuân Hưng	1	1	1	1.000.000	1.000.000
6	Phú Túc	1	1	1	1.000.000	1.000.000

	Địa điểm	Số đơn vị	Số lượng nhân sự	Số tháng hỗ trợ	Chi Phí	Thành tiền
7	Thanh Sơn	1	1	1	1.000.000	1.000.000
8	Phú Lập	1	1	1	1.000.000	1.000.000
	Tổng	8				8.000.000
III/ BỆNH VIỆN						
1	Bệnh viện đa khoa Đồng Nai	1	2	3	6.000.000	18.000.000
2	Bệnh viện đa khoa Thống Nhất	1	2	3	6.000.000	18.000.000
3	Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai	1	2	3	6.000.000	18.000.000
4	Bệnh viện Da Liễu	1	2	3	6.000.000	18.000.000
5	Bệnh viện Y Dược cổ truyền	1	2	3	6.000.000	18.000.000
6	Bệnh viện Phổi	1	2	3	6.000.000	18.000.000
7	Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh	1	2	3	6.000.000	18.000.000
8	Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành	1	2	3	6.000.000	18.000.000
9	Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán	1	2	3	6.000.000	18.000.000
	Tổng	9				162.000.000
VI/ TRUNG TÂM						
1	Trung tâm Y tế thành phố Biên Hòa	1	2	3	6.000.000	18.000.000
2	Trung tâm Y tế huyện Nhơn Trạch	1	2	3	6.000.000	18.000.000
3	Trung tâm Y tế huyện Cẩm Mỹ	1	2	3	6.000.000	18.000.000
4	Trung tâm Y tế huyện Trảng Bom	1	2	3	6.000.000	18.000.000
5	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Cửu	1	2	3	6.000.000	18.000.000
6	Trung tâm Y tế huyện Thống Nhất	1	2	3	6.000.000	18.000.000
7	Trung tâm Y tế huyện Tân Phú	1	2	3	6.000.000	18.000.000
8	Trung tâm Y tế huyện Xuân lộc	1	2	3	6.000.000	18.000.000
9	Khoa Sức khỏe sinh sản - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	1	2	3	6.000.000	18.000.000
	Tổng	9				162.000.000
Tổng cộng		197				503.000.000

Bảng danh mục các nhiệm vụ phân công thực hiện
(Kèm theo Kế hoạch số 1142 /KH-SYT ngày 13 /3/2019 của Sở Y tế Đồng Nai)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Ghi chú
I	Hội nghị, hội thảo				
1	Xây dựng tài liệu, văn phòng phẩm, thuê hội trường thiết kế, trang trí (backdrop, standee, âm thanh, ánh sáng, máy chiếu, hậu cần...)	Văn phòng Sở Y tế	Các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc.	03 lần: 15/03/2019 02/05/2019 30/06/2019	Tổ chức 03 lần
II	Đào tạo tập huấn				
1	Xây dựng tài liệu đào tạo, tập huấn văn phòng phẩm, thuê hội trường thiết kế, trang trí (backdrop, standee, âm thanh, ánh sáng, máy chiếu, hậu cần...)	Văn phòng Sở Y tế	Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế và đơn vị liên quan.	Tháng 09/2018	Tổ chức 13 lớp
2	In ấn biểu mẫu điều tra theo Quyết định 831/QĐ-BYT của Bộ Y tế.	Văn phòng Sở Y tế	Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.	Từ tháng 03/2019 đến hết tháng 06/2019	800.000 hồ sơ



III	Khám, điều tra, nhập dữ liệu vào hồ sơ sức khỏe cá nhân và liên thông dữ liệu				
1	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo và cử cán bộ thường trực tại trạm y tế khám và nhập đầy đủ thông tin sức khỏe cá nhân, thông tin sức khỏe, cấp mã ID y tế cho người dân. - Cán bộ Trạm y tế thực hiện bổ sung thông tin, cập nhật thông vào hồ sơ sức khỏe cá nhân khi người bệnh đến khám tại trạm y tế. - Cán bộ trạm y tế và cán bộ y tế không hưởng lương tham gia (y tế thôn và cộng tác viên) thực hiện phát giấy mời, hướng dẫn đôn đốc các đối tượng đến trạm y tế khám sàng lọc và cập nhật thông tin điều tra. - Tổ chức điều tra, nhập dữ liệu hồ sơ tại trạm y tế xã cho người chưa tham gia BHYT trên địa bàn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố - Các trạm y tế xã, phường, thị trấn và nhân viên y tế thôn ấp. 	UBND xã, phường, thị trấn và các đơn vị liên quan	Từ tháng 03/2019 đến hết tháng 06/2019	
2	<ul style="list-style-type: none"> - Các trạm y tế và 08 phòng khám đa khoa khu vực thực hiện kết nối liên thông dữ liệu sẵn có vào hồ sơ sức khỏe tại các trạm y tế, phòng khám đa khoa có chứa năng khám chữa bệnh. - Các bệnh viện và trung tâm y tế thực hiện liên thông dữ liệu sẵn có vào hồ sơ sức khỏe tại các trung tâm y tế và bệnh viện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố - Các trạm y tế xã, phường, thị trấn - Các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa, đa khoa khu vực. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố và các trạm y tế xã, phường, thị trấn. - Phòng Khám đa khoa khu vực. 	Tháng 03/2019	

IV	Mua sắm trang thiết bị				
1	- Thực hiện mua sắm trang thiết bị theo đúng quy định của pháp luật.	Văn phòng Sở Y tế	Các phòng chuyên môn và các Trung tâm y tế và trạm y tế xã.	Tháng 03/2019	
V	Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả và khen thưởng				
1	- Thực hiện thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát tiến độ tại các đơn vị địa phương về quá trình triển khai hồ sơ khám, quản lý sức khỏe người dân trên địa bàn. - Căn cứ kết quả khám, tạo lập hồ sơ sức khỏe tại địa phương; Sở Y tế thực hiện đánh giá, bình xét các đơn vị có thành tích xuất sắc đề nghị khen thưởng, đồng thời sẽ phê bình và xem xét trong bình xét thi đua cuối năm các đơn vị thiếu tích cực trong triển khai thực hiện Kế hoạch.	Văn phòng Sở Y tế	- Các phòng chuyên môn - Các đơn vị trực thuộc	Tháng 06/2019	
V	Công tác tuyên truyền				
1	Sản xuất phóng sự tuyên truyền (thời lượng: 10 - 15 phút, phát trên đài PTTH tỉnh)	Văn phòng Sở Y tế	Trung tâm kiểm soát bệnh tật và các đơn vị có liên quan.	Tháng 03/2019	
2	Xây dựng chuyên mục tuyên truyền trên Đài phát thanh - truyền hình tỉnh (thời lượng 10 - 15 phút, phát 3 lần)	Văn phòng Sở Y tế	Đài phát thanh, truyền hình Đồng Nai.	Từ tháng 03/2019 đến hết tháng 06/2019	



3	Xây dựng chuyên mục tuyên truyền trên đài phát thanh huyện, thành phố, thị xã	Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố	Đài phát thanh, truyền hình các huyện, thị xã, thành phố.	Từ tháng 03/2019 đến hết tháng 06/2019	
4	Xây dựng chuyên mục tuyên truyền trên Báo của tỉnh về lợi ích, ý nghĩa của việc khám và lập hồ sơ sức khỏe người dân để vận động người dân tham gia thực hiện	- Văn phòng Sở Y tế - Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh	- Báo Đồng Nai - Báo Lao động - Các báo khác	Từ tháng 03/2019 đến hết tháng 06/2019	
5	Tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh (tối thiểu mỗi tháng có 02 bài được đăng)	Văn phòng Sở Y tế	- Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh - Sở Y tế	Từ tháng 03/2019 đến hết tháng 06/2019	
6	Tuyên truyền trên hệ thống phát thanh xã, phường (mỗi tuần phát 2 lần, phát trong vòng 1 năm)	- Văn phòng Sở Y tế - Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh	Đài phát thanh xã, phường	Từ tháng 03/2019 đến hết tháng 06/2019	
V	Thuê Hệ thống phần mềm Hồ sơ sức khỏe cá nhân				
1	Thuê phần mềm Hồ sơ sức khỏe cá nhân, kinh phí quản trị mạng phần mềm quản lý sức khỏe người dân, kinh phí vận hành, bảo trì hệ thống. Gọi tắt là: "Hệ thống phần mềm Hồ sơ sức khỏe cá nhân".	Văn phòng Sở Y tế	- Các phòng chuyên môn Sở. - Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan.	Từ năm 2019 đến hết năm 2021	

HỒ SƠ QUẢN LÝ SỨC KHỎE CÁ NHÂN

(Ban hành theo QĐ số 831/QĐ-BYT)

A. PHẦN THÔNG TIN HÀNH CHÍNH

Mã hộ GD:.....

Họ và tên: Quan hệ với chủ hộ:.....

Giới tính: Nam Nữ Nhóm máu: Hệ ABO: Hệ Rh:.....

Ngày sinh: Tỉnh/TP đăng ký khai sinh:.....

Dân tộc: Quốc tịch: Tôn giáo: Nghề nghiệp:.....

Số CMND/CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp:

Mã định danh BHYT/ Số thẻ BHYT:.....

Nơi đăng ký HKTT: (Thôn/xóm; số nhà, đường phố):

Xã/Phường: Quận/Huyện: Tỉnh/TP.....

Nơi ở hiện tại: Thôn/xóm; số nhà, đường phố:.....

Xã/Phường: Quận/Huyện: Tỉnh/TP.....

Điện thoại: Cố định Di động: Email:.....

Họ tên mẹ: Họ tên bố:.....

Họ tên người chăm sóc chính (NCSC):.....Mối quan hệ:.....

Điện thoại (bố/ mẹ/ người NCSC): Cố định..... Di động:

B. NHÓM THÔNG TIN TIỀN SỬ VÀ CÁC YẾU TỐ LIÊN QUAN SỨC KHỎE**1. Tình trạng lúc sinh**Đẻ thường Đẻ mổ Đẻ thiếu tháng Bị ngạt lúc đẻ

Cân nặng lúc đẻ.....gr Chiều dài lúc đẻ:.....cm

Dị tật bẩm sinh (ghi rõ nếu có):.....

Vấn đề khác (ghi rõ nếu có):.....

2. Yếu tố nguy cơ đối với sức khỏe cá nhân

Hút thuốc lá, Lào	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>	Hút thuốc xuyên	Đã bỏ	<input type="checkbox"/>
Uống rượu bia thường xuyên	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>	Số ly cốc uống/ngày.....	Đã bỏ	<input type="checkbox"/>
Sử dụng ma túy	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>	Sử dụng thường xuyên	Đã bỏ	<input type="checkbox"/>
Hoạt động thể lực	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>	Thường xuyên (tập thể dục, thể thao...)		<input type="checkbox"/>
Yếu tố tiếp xúc nghề nghiệp/ Môi trường sống (Hóa chất, bụi, ồn, virus,..) ghi rõ yếu tố tiếp xúc:Thời gian tiếp xúc					
Loại hồ xí của gia đình (xả nước/ hai ngăn/hồ xí thùng/ không có hồ xí):					
Nguy cơ khác (ghi rõ):					

3. Tiền sử bệnh tật, dị ứng**Dị ứng:**

Loại	Mô tả rõ
Thuốc	
Hóa chất/mỹ phẩm	
Thực phẩm	
Khác	

Bệnh tật:

Bệnh tim mạch <input type="checkbox"/>	Tăng huyết áp <input type="checkbox"/>	Đái tháo đường <input type="checkbox"/>	Bệnh dạ dày <input type="checkbox"/>
Bệnh phổi mạn tính <input type="checkbox"/>	Hen suyễn <input type="checkbox"/>	Bệnh bướu cổ <input type="checkbox"/>	Viêm gan <input type="checkbox"/>
Tim bẩm sinh <input type="checkbox"/>	Tâm thần <input type="checkbox"/>	Tự kỷ <input type="checkbox"/>	Động kinh <input type="checkbox"/>
Ung thư (ghi rõ loại ung thư):			
Lao (ghi rõ loại lao):			
Khác (nêu rõ):			

4. Khuyết tật

Bộ phận/ cơ quan	Mô tả
Thính lực	
Thị lực	
Tay	
Chân	
Cong vẹo cột sống	
Khe hở môi, vòm miệng	
Khác	

5. Tiền sử phẫu thuật (ghi rõ bộ phận cơ thể đã phẫu thuật và năm phẫu thuật)

.....

6. Tiền sử gia đình

Dị ứng:

Loại	Mô tả rõ	Người mắc (ghi rõ quan hệ huyết thống: ông, bà, bố, mẹ, anh, chị, em...)
Thuốc		
Hóa chất/ mỹ phẩm		
Thực phẩm		

Khác	
------	--

Bệnh tật:

Tên bệnh	Người mắc (ghi rõ quan hệ huyết thống: ông, bà, bố, mẹ, anh, chị...)	Tên bệnh	Người mắc (ghi rõ quan hệ huyết thống: ông, bà, bố, mẹ, anh, chị...)
Bệnh tim mạch	<input type="checkbox"/>	Hen suyễn	<input type="checkbox"/>
Tăng huyết áp	<input type="checkbox"/>	Đái tháo đường	<input type="checkbox"/>
Tâm thần	<input type="checkbox"/>	Động kinh	<input type="checkbox"/>
Ung thư (ghi rõ loại ung thư, người mắc, quan hệ)		
Lao (ghi rõ loại lao, người mắc, quan hệ)		
Khác (ghi rõ, người mắc, quan hệ)		

7. Sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình

Biện pháp tránh thai đang dùng:.....

Kỳ có thai cuối cùng:.....

Số lần có thai:Số lần sảy thai:..... Số lần phá thai:.....

Số lần sinh đẻ: Đẻ thường: Đẻ mổ Đẻ khó:.....

Số lần đẻ đủ tháng:..... Số lần đẻ non:..... Số con hiện sống:.....

Bệnh phụ khoa:.....

8. Vấn đề khác (ghi rõ nếu có):

.....

C. TIÊM CHỦNG

1. Tiêm chủng cơ bản cho trẻ em:
2. Tiêm chủng ngừa chương trình TCMR:
3. Tiêm chủng VR uốn ván (phụ nữ có thai):

(Các thông tin này được kết nối với phần mềm Quản lý tiêm chủng)

D. KHÁM LÂM SÀNG VÀ CẬN LÂM SÀNG

Ngày khám...../...../2019

1. Bệnh sử:

.....

2. Thăm khám lâm sàng

2.1 Dấu hiệu sinh tồn, chỉ số trắc học

Mạch	Nhiệt độ	HA	Nhịp thở	Cân nặng	Cao	BMI	Vòng bụng

2.2 Thị lực:

Không kính: Mắt phải: Mắt trái:

Có kính: Mắt phải: Mắt trái:

2.3 Khám lâm sàng

2.3.1. Toàn thân

- Da, niêm mạc:

- Khác:

2.3.2. Cơ quan

- Tim mạch:

- Hô hấp:

- Tiêu hoá:

- Tiết niệu:

- Cơ xương khớp:

- Nội tiết:

- Thần kinh:

- Tâm thần:

- Ngoại khoa:

- Sản phụ khoa:

- Tai mũi họng:

- Răng hàm mặt:

- Mắt:

- Da liễu:

- Dinh dưỡng:

- Vận động:

- Khác:

- Đánh giá phát triển thể chất, tinh thần, vận động:

3. Kết quả cận lâm sàng

STT	Xét nghiệm	Kết quả
1	Huyết học	
2	Sinh hoá máu	
3	Sinh hoá nước tiểu	
4	Siêu âm ổ bụng	

4. Chẩn đoán/ Kết luận (ghi tên, mã bệnh theo ICD 10):

5. Tư vấn:

6. Bác sĩ khám:

CƠ SỞ KCB.....

(Ký tên, đóng dấu)